TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND THỊ XÃ PHỔ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2017/HSST
Ngày: 21/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quý Minh Ánh.

2. Ông Tạ Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiều - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HSST ngày 1/9/2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/QĐXX-ST ngày 5/9/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn D; Tên gọi khác: không; sinh năm 1989.

Nơi cư trú: xóm Phú Thịnh, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Trần Văn S và bà Đỗ Thị Th; gia đình có 02 anh, em ruột; bị cáo là có thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991; vợ chồng có 01 con sinh năm 2014.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 04/5/2017 đến nay, tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Ngô Tiến T, sinh năm 1989; trú quán: Tổ dân phố Thuận Đức 3, phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1950; trú quán: xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Ông Trịnh Văn Kh, sinh năm 1962; trú quán: xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

4. Đoàn Trọng N, sinh năm 1985; trú quán: xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

5. Trần Văn T, sinh năm 1979; trú quán: xóm Thượng, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

6. Vũ Công T, sinh năm 1976; trú quán: xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

7. Phạm Minh T, sinh năm 1993; trú quán: Tổ dân phố Thuận Đức 3, phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 50 phút, ngày 04/5/2017, Tổ công tác Công an thị xã Phổ Yên làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại chỗ ở của Vũ Công T (sinh năm 1976; trú quán xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên) có một số đối tượng đang có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đến chỗ ở của Vũ Công T kiểm tra, xác minh thì phát hiện Trần Văn D đang có hành vi bán trái phép ma túy cho một số đối tượng cụ thể: bán cho Phạm Minh T (sinh năm 1993; trú quán tại Tổ dân phố Thuận Đức 3, phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục (nghi là Hêrôin), cân trọng lượng không bì được 0,046gam; bán cho Ngô Tiến T (sinh năm 1989; trú tại Tổ dân phố Thuận Đức 3, phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục (nghi là Hêrôin), cân trọng lượng không bì được 0,050gam.

Quá trình kiểm tra Trần Văn D đã tự nguyện lấy trên mặt chiếu trúc ở giường kê tại phòng ngủ của Vũ Công T 01 cục chất bột màu trắng đục (nghi là Hêrôin), cân trọng lượng không bì được 0, 220gam.

Ngoài ra còn tạm giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu cam đen và số tiền 1.200.000đồng.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng phục vụ cho công tác điều tra.

Quá trình điều tra xác định: Bản thân Trần Văn D, Phạm Minh T, Ngô Tiến T đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 8 giờ ngày 04/5/2017, D đang ở khu vực chợ Thanh Xuyên thuộc xã Trung Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên thì nhận được điện thoại của Phạm Minh T gọi vào số điện thoại 01694696183 của D hỏi mua ma túy. D đồng ý và hẹn Phạm Minh T xuống nhà Vũ Công T, sau đó D mang Hêrôin đến nhà Vũ Công T, tại đây D đã bán cho Phạm Minh T và Ngô Tiến T mỗi người 01 gói Hêrôin với giá 100.000đ/01 gói, thu được 200.000đồng thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Trần Văn D còn khai trước đó ngày 03/5/2017, cũng tại nhà ở của Vũ Công T, Trần Văn Dg cũng đã bán cho cho Phạm Minh T 01 gói hêrôin với giá 100.000đồng.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 05/5/2017, Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Trần Văn D tại xóm Phú Thịnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên nhưng không thu giữ được gì.

Tiến hành mở niêm phong cân trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Minh T, Ngô Tiến T, Trần Văn D xác định: Gói niêm phong được thu giữ của Trần Văn D có ký hiệu A1 bên trong có 01 gói nilong màu hồng, bên trong gói nilong có chứa chất rắn màu trắng đục có trọng lượng 0,220gam (đã trừ bì); Gói niêm phong được thu giữ của Phạm Minh T có ký hiệu A2 được gói bằng gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục có trọng lượng 0,046gam (đã trừ bì); Gói niêm phong được thu giữ của Ngô Tiến T có ký hiệu A3 được gói bằng gói giấy màu vàng bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục có trọng lượng 0,050gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số: 619/KL-PC54 ngày 10/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

+ Chất rắn màu trắng đục thu giữ của Trần Văn D là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng): **0,220** gam.

+ Chất rắn màu trắng đục thu giữ của Phạm Minh T là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng): **0,046** gam.

+ Chất rắn màu trắng đục thu giữ của Ngô Tiến T là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng): **0,050** gam.

Bản cáo trạng số 85/KSĐT-MT ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân nhân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn D từ **8 - 9** năm tù.

* Hình phạt bổ sung: Mặc dù bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhưng hành vi của bị cáo bán ma túy cho các con nghiện khác nhằm mục đich vụ lợi, nên cần áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS. Phạt bị cáo từ **7 - 8** triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M1 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên hoàn lại sau giám định, ghi

“Hoàn lại 0,148 gam hêrôin”; 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M2 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên hoàn lại sau giám định, ghi “Hoàn lại 0,023 gam hêrôin”; 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M3 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên hoàn lại sau giám định, ghi “Hoàn lại 0,019 gam hêrôin”.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng tiền D bán ma túy cho Phạm Minh T, Ngô Tiến T mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel do xác định liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Đối với số tiền 900.000đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn Dg xác định đây không phải tiền bán ma túy mà có mà là tiền riêng của bị cáo cần trả lại cho bị cáo D, tuy nhiên cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉTXỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Do bản thân là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng 8 giờ 50 phút, ngày 04/5/2017, tại nhà ở của Vũ Công T (trú tại xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên). Trần Văn D đã có hành vi bán 01 gói Hêrôin cho Ngô Tiến T với giá 100.000đồng; bán 01 gói Hêrôin cho Phạm Minh T với giá 100.000đồng, khi các đối tượng giao dịch, mua bán thì bị Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng gồm: 01 gói nilong màu hồng, bên trong gói nilong có chứa chất rắn màu trắng đục (được

niêm phong ký hiệu A1) có trọng lượng 0,220gam (đã trừ bì). Thu giữ 01 gói niêm phong của Phạm Minh T có ký hiệu A2 được gói bằng gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục có trọng lượng 0,046gam (đã trừ bì). Thu giữ 01 gói niêm phong của Ngô Tiến T có ký hiệu A3 được gói bằng gói giấy màu vàng bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục có trọng lượng 0,050gam (đã trừ bì).

Ngoài ra trong quá trình điều tra Trần Văn D còn khai trước đó ngày 03/5/2017, cũng tại nhà ở của Vũ Công T, Trần Văn Dcũng đã bán cho cho Phạm Minh T 01 gói hêrôin với giá 100.000đồng.

Số chất bột thu giữ của Trần Văn D, Phạm Minh T, Ngô Tiến T qua giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên Kết luận:

+ Chất rắn màu trắng đục thu giữ của Trần Văn Dg là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng): **0,220** gam.

+ Chất rắn màu trắng đục thu giữ của Phạm Minh T là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng): **0,046** gam.

+ Chất rắn màu trắng đục thu giữ của Ngô Tiến T là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng): **0,050** gam.

[3] Hành vi, ý thức của Trần Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma tuý quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS. Bản cáo trạng số 85/KSĐT - MT ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

1. *Người nào ...mua bán trái phép chất ma tuý thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bẩy năm đến mười lăm năm:

a……..

b. Phạm tội nhiều lần

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm"

[4] Xét tính chất vụ án thấy và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma tuý là mặt hàng cấm do nhà nước độc quyền quản lý, song do mắc nghiện để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo mua ma túy về bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời, hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị

an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ các con nghiện trên địa bàn. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[6] Nhận định của hội đồng xét xử khi lượng hình: Trong thời gian gần đây tình trạng phạm tội ma túy, đặc biệt là tệ nạn mua bán ma túy trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp. Để đảm bảo kỷ cương pháp luật và ngăn chặn tình trạng phạm tội trên địa bàn, HĐXX cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đen phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy cho các con nghiện khác nhằm mục đích vụ lợi. Do vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo một số tiền nhất định để sung công quỹ Nhà nước đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[8] *Vật chứng của vụ án thu giữ gồm*:

- 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M1 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên hoàn lại sau giám định, ghi "Hoàn lại 0,148 gam hêrôin"; 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M2 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên hoàn lại sau giám định, ghi "Hoàn lại 0,023 gam hêrôin"; 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M3 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên hoàn lại sau giám định, ghi "Hoàn lại 0,019 gam hêrôin" và 01 sim điện thoại Viettel số 01694.696.183. Xét đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000đồng tiền D bán ma túy cho Phạm Minh T, Ngô Tiến T mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel do xác định bị cáo và T liên lạc, giao dịch để mua bán ma túy cần tịch thu sung Công quỹ Nhà nước

- Đối với số tiền 900.000đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn D xác định đây không phải tiền bán ma túy mà có mà là tiền riêng của bị cáo cần trả lại cho bị cáo D, tuy nhiên cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[9] Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Về nguồn gốc ma túy theo D khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tại khu vực Quốc lộ 3 cũ thuộc địa phận xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên, nhưng D không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này. Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau. Đối

với Phạm Minh T và Ngô Tiến T là các con nghiện đến gặp D để mua hêrôin về sử dụng cho bản thân nhưng trọng lượng (khối lượng) T, Tng mua dưới 0,1gam nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tng và T là đúng quy định.

Ngoài ra quá trình bắt quả tang còn có Trần Văn T, Đoàn Trọng N có mặt tại nhà Vũ Công T, theo T, N đến nhà T để mua hêrôin của D nhưng chưa kịp mua thì bị Công an thị xã Phổ Yên bắt quả tang. Vũ Công T là chủ nhà nhưng T không biết và không cho phép D bán ma túy tại nhà T. Công an thị xã Phổ Yên chưa có đủ cơ sở xử lý đối với T, N, Tu là phù hợp.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS, xử phạt: Bị cáo Trần Văn D **8** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/5/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn D 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự. Phạt Trần Văn D 7.000.000đ (bảy triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu cam đen đã qua sử dụng cũ, có số Imel1: 860720022790325; Imel2:860720022790333 (bên trong có 01 sim điện thoại Viettel có dãy số 70069 96668 thu giữ của Trần Văn Dũng).

- Tạm giữ số tiền 900.000đồng thu giữ của Trần Văn D để đảm bảo thi hành án *(Tại Ủy nhiệm chi số 140 lập ngày 18/9/2017 giữa đơn vị trả tiền Công an thị xã Phổ Yên với kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên)*.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ, ký hiệu M1 ghi hoàn trả 0,148gam hêrôin hoàn lại sau giám định; 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M2 ghi hoàn trả 0,023 gam hêrôin hoàn lại sau giám định; 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M3 ghi hoàn trả 0,019 gam hêrôin hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên lập ngày 15/09/2017).

4. *Án phí*: Căn cứ điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Mạnh Toàn

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh Thái Nguyên*
- *VKS tỉnh TN*
- *Sở Tư Pháp TN*
- *VKS thị xã Phổ Yên*
- *Chi cục THADS thị xã Phổ Yên*
- *Công an thị xã Phổ Yên*
- *Bị cáo*
- *Lưu, lưu HS*